

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (CTMTQG GNBV) giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1722/QĐ-TTg); Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII về việc ban hành Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 289-QĐ/TU); Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020 (Kế hoạch số 159/KH-UBND); Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 (Quyết định số 38/QĐ-UBND). UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018 với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phân đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2018 góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Quyết định số 289-QĐ/TU và Quyết định số 38/QĐ-UBND.

2. Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Quyết định số 289-QĐ/TU và Kế hoạch số 159/KH-UBND đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

#### II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm trong năm 2018 là 2,50%<sup>1</sup>, đến cuối năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,93% (chỉ tiêu cụ thể giao cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh).

#### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Điều tra, rà soát, thu thập thông tin và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2018

##### 1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố (huyện) xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018.

<sup>1</sup> Chỉ tiêu giảm nghèo năm 2018 thực hiện theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn cấp huyện thực hiện thu thập và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội các năm 2016, 2017 và 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*”<sup>2</sup>; đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng từ quý III năm 2018.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trước ngày 15/8/2018.

## **1.2. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018 của sở, ngành và hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, xã được phân công đỡ đầu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững 2018 trong Quý I năm 2018.

- Đối với các sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông phối hợp với các địa phương đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2017, trên cơ sở đó tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 cho các huyện trong Quý I năm 2018; đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **1.3. UBND cấp huyện**

- Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản được giao, khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018<sup>3</sup> và Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 của huyện trong quý I năm 2018. Trong đó, giao cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng xã, phường, thị trấn (xã) làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng đang hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội các năm 2016, 2017 và 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*” của huyện; đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng trong Quý II năm 2018.

- Ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của cấp huyện trước ngày 20/8/2018; chỉ đạo hoàn thiện Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trước ngày 20/11/2018.

<sup>2</sup> Theo Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>3</sup> Theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 86/SLDTBHH-BTNH ngày 11/01/2018.

#### 1.4. UBND cấp xã

- Căn cứ chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của huyện giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018<sup>4</sup> và Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018 xong trước Quý I năm 2018. Trong đó, kế hoạch phải cụ thể đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; có các giải pháp và phân công các tổ chức, đoàn thể, cá nhân...trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ.

- Triển khai cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ có đối tượng bảo trợ xã hội các năm 2016, 2017 và 2018 vào cơ sở dữ liệu quốc gia “Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo” theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và xã hội, UBND cấp huyện.

- Ban hành Kế hoạch tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 của cấp xã trước ngày 30/8/2018; hoàn thành tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trước ngày 15/11/2018.

### 2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018

#### 2.1. Các sở, ngành

##### 2.1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc và các huyện, thị xã, thành phố tham mưu trình UBND tỉnh phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2018, trong tháng 01/2018.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, xã thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo; đối thoại giảm nghèo cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức Hội thi truyền thông về giảm nghèo theo hình thức sân khấu hóa; Kế hoạch kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện CTMTQG GNBV năm 2018.

- Phối hợp, triển khai tổ chức thực hiện các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thoát nghèo bền vững; thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng đối ứng, thu hồi và luân chuyển vốn; tác động của đào tạo nghề, tạo việc làm với giảm nghèo nhanh và bền vững; chia sẻ kinh nghiệm phân cấp, trao quyền trong thực hiện công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ. Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về giảm nghèo, truyền thông về giảm nghèo cho cán bộ, cộng tác viên cơ sở và đại diện cộng đồng; đồng thời, thực hiện kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện CTMTQG GNBV và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung.

<sup>4</sup> Theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 80/SLDTBXH-BTXH ngày 11/01/2018 và Công văn số 2791/SLDTBXH-BTXH ngày 21/8/2017.

- Tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết CTMTQG GNBV năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số 289-QĐ/TU; tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ.

#### 2.1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh về nguyên tắc, nội dung, định mức<sup>5</sup> hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo hướng hỗ trợ có điều kiện, bảo toàn một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn để thực hiện luân chuyển đến đối tượng khác theo chu kỳ sản xuất, chăn nuôi, báo cáo UBND tỉnh trong Quý I năm 2018;

- Chủ trì hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị thực hiện các dự án, mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại các Tiểu dự án, Dự án thuộc CTMTQG GNBV năm 2018.

#### 2.1.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc CTMTQG GNBV năm 2018 cho các địa phương.

#### 2.1.4. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh giao kế hoạch, hướng dẫn các huyện thực hiện Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn của Dự án 2. Chương trình 135 thuộc CTMTQG GNBV.

#### 2.1.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các địa phương thực hiện lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho các chương trình giảm nghèo; ưu tiên sử dụng vốn đầu tư công đầu tư các công trình, dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa.

#### 2.1.6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh ban hành hướng dẫn về thủ tục thanh toán, quyết toán kinh thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc CMTQG GNBV giai đoạn 2016-2020 trong Quý I năm 2018.

<sup>5</sup> Theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ NNPTNT.

## **2.2. UBND cấp huyện**

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc CTMTQG GNBV năm 2018 trên địa bàn huyện.

- Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực và ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các xã ĐBKK, các xã có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, bố trí một phần ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo quy định.

- Tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện CTMTQG GNBV giai đoạn 2016-2020 vào tháng 11/2018 theo quy định.

## **2.3. UBND cấp xã**

- Triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc CTMTQG GNBV năm 2018 trên địa bàn xã theo phân cấp; theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện báo cáo theo quy định.

- Chủ động bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo.

- Thường xuyên đôn đốc tiến độ, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện; đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện CTMTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020 vào cuối năm 2018 theo quy định.

## **3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

### **3.1. Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo**

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2018 (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, trình phê duyệt; đồng thời, xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục năm 2018 của ngành trong Quý I năm 2018.

- Hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội ĐBKK theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ; chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) năm học 2016-2017 và 2017-2018.

- Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học” các cấp, các phong trào “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xã hội học tập; ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các xã đặc biệt khó khăn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

### **3.2. Chính sách về hỗ trợ y tế**

- Sở Y tế chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về y tế năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2018 (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, trình phê duyệt; Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế năm 2018 của ngành trong Quý I năm 2018:

+ Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh từ cấp thôn/bản. Tạo điều kiện nâng cao trình độ đội ngũ công tác viên y tế thôn bản. Quy hoạch, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện và y tế cơ sở tại các xã, huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để đảm bảo người nghèo, người cận nghèo và người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất.

+ Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số; báo cáo hết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

+ Chủ trì, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh các giải pháp tăng nguồn Quỹ khám hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo; tinh gọn quy trình, thủ tục hỗ trợ cho người nghèo theo hướng giải quyết ngay trong thời gian điều trị hoặc xuất viện như: ứng trước nguồn kinh phí cho các bệnh viện; hồ sơ thanh toán chỉ cần mã thẻ BHYT hộ nghèo... đảm bảo tăng hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, báo cáo UBND tỉnh trong Quý II năm 2018

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

+ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về y tế theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, điều chỉnh quy trình cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ BHYT cho các đối tượng, đặc biệt đối

với các đối tượng đang điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng, báo cáo kết quả về UBND tỉnh trong Quý II năm 2018.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

### **3.3. Chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo**

Sở Xây dựng chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2018 (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, trình phê duyệt; Ban hành kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở năm 2018 của ngành trong Quý I năm 2018:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đánh giá, đề xuất các giải pháp, kiến nghị đối với các cấp cho UBND tỉnh chỉ đạo nhằm đạt chỉ tiêu hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; nhà ở đối với hộ nghèo<sup>6</sup> theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, báo cáo UBND tỉnh trong Quý II năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ,... tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch vận động nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn, miền núi để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, báo cáo UBND tỉnh trong Quý II năm 2018.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nhà ở theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

### **3.4. Chính sách về nước sạch và vệ sinh**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và vệ sinh năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2018 (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, trình phê duyệt; Ban hành kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và vệ sinh năm 2018 của ngành trong Quý I năm 2018.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; công trình hố xí/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS, xã, thôn, bản ĐBKK, đặc biệt ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo để hoàn thành mục tiêu giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nước sạch và vệ sinh theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

<sup>6</sup> Theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ

### 3.5. Chính sách hỗ trợ tiếp cận thông tin

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu giảm nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin năm 2018, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2018 (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, trình phê duyệt; Ban hành kế hoạch và hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về tiếp cận thông tin năm 2018 của ngành trong Quý I năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương: chỉ đạo đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến các chính sách về giảm nghèo và Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương để cập nhật thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, các cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, phổ biến, khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng thời lượng phát sóng các chuyên mục, chuyên trang về người nghèo bằng tiếng kinh và tiếng DTTS; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiếp cận thông tin theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01/12/2018.

### 3.6. Các chính sách giảm nghèo chung tác động đến mục tiêu giảm nghèo

#### 3.6.1. Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Hướng dẫn, chỉ đạo, phối hợp với UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

+ Xây dựng kế hoạch đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; nâng cao năng lực dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; tăng cường các phiên giao dịch giao dịch việc làm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp tăng cường đầu tư, mở rộng sản xuất để thu hút lao động, tạo việc làm; có chính sách ưu tiên tuyển dụng người nghèo, người cận nghèo và người DTTS đáp ứng đủ các điều kiện vào đào tạo và làm việc; kết nối các doanh nghiệp thương mại, sản xuất với các địa phương trong việc tìm kiếm thị trường, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các mô hình, dự án phát triển sản xuất của các dự án giảm nghèo.



+ Cùng với các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp đóng trên địa bàn đóng góp nguồn lực cho công tác an sinh xã hội; nhận hỗ trợ, giúp đỡ có địa chỉ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, ưu tiên các hộ nghèo, hộ cận nghèo có người có công, có đối tượng bảo trợ xã hội.

### 3.6.2. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Sở Tư pháp chủ trì:

- Hướng dẫn và triển khai thực hiện mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý của các Trung tâm trợ giúp pháp lý ở cơ sở, đặc biệt đối tượng là người nghèo, đồng bào DTTS tại các xã nghèo, huyện nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào DTTS tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản ĐBKK<sup>7</sup>; tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở; Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý; Thông tin, tuyên truyền về trợ giúp pháp lý trên sóng phát thanh, truyền hình; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước 01/12/2018.

### 3.6.3 Hỗ trợ người nghèo thụ hưởng văn hóa, thông tin

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

+ Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương: hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS.

+ Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế; từng bước hình thành và phát triển các tua du lịch kết nối giữa các vùng miền, gắn kết các điểm du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh với các tuyến du lịch của tỉnh theo quy hoạch nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước, góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người nghèo.

- Ban Dân tộc tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS hạn chế, xóa bỏ các phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa và duy trì phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

### 3.6.4. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo: hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện.

<sup>7</sup> theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng, báo cáo UBND tỉnh trong Quý II năm 2018.

### 3.6.5. Các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng ĐBKK

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định chính sách hỗ trợ đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020<sup>8</sup>.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội kịp thời, đúng đối tượng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc tỉnh nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời tham mưu UBND tỉnh các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2018.

### 4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả công tác hỗ trợ, đỡ đầu, kết nghĩa giữa các địa phương và sở, ban, ngành

- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 - 2020; làm cơ sở để thực hiện, đề động viên, tôn vinh khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo và những hộ nghèo, hộ cận nghèo điển hình tiêu biểu nỗ lực vươn lên thoát nghèo, báo cáo UBND tỉnh trong Quý I năm 2018.

- Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương thực hiện nghiêm túc, thực tế và hiệu quả việc phân công đỡ đầu hộ nghèo và các xã, thôn/bản có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% trở lên theo Quyết định số 289-QĐ/TU. Yêu cầu 100% các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân công phải xây dựng, ban hành kế hoạch hỗ trợ, phối hợp UBND cấp huyện để có những hoạt động hỗ trợ thiết thực, cụ thể, có địa chỉ rõ ràng; tạo mọi điều kiện để giúp đỡ các xã được phân công đạt mục tiêu giảm nghèo trong năm. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ vào trước ngày 01/6/2018 và ngày 01/12/2018.

- Các huyện miền xuôi tiếp tục tăng cường các hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện miền núi được phân công tại Quyết định số 1298-QĐ/TU ngày 21/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thực hiện Nghị quyết số

<sup>8</sup> theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

09-NQ/TU). Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực để triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện qua Ban Dân tộc trước ngày 01/6/2018 và ngày 01/12/2018.

#### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

##### **1. Kinh phí**

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 từ ngân sách Trung ương;

- Một phần được cân đối từ ngân sách địa phương;

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; các sở, ban, ngành được giao đỡ đầu, các địa phương kết nghĩa và các nguồn lực huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

##### **2. Nguồn lực khác**

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của người dân, của cộng đồng;

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Quyết định số 289-QĐ/TU; Kế hoạch số 159/KH-UBND và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành chủ trì Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và các địa phương để triển khai thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ trước ngày 01/6/2018 và trước ngày 01/12/2018.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt tại địa bàn 7 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135 để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản, giảm tỷ lệ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân thiếu hụt, không được tiếp cận.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, đơn vị, trong quá trình xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội cần đánh giá, dự kiến mức độ tác động tiêu cực, tích cực, hiệu quả đối với người nghèo, người cận nghèo, người DTTS và đối với các mục tiêu giảm nghèo của địa bàn thực hiện; lồng ghép các nguồn lực để tạo mọi điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Phát động phong trào thi đua giữa các phòng, ban, đơn vị trong cơ quan trong công tác giảm nghèo nói chung, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tác động đến mục tiêu giảm nghèo nói riêng; tích cực vận động cán bộ công chức,

viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “*Quyĩ vì người nghèo*”, “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”...

## **2. UBND cấp huyện**

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND tỉnh giao trong Kế hoạch số 159/KH-UBND, nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này và các chỉ tiêu giảm nghèo, tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của UBND tỉnh giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cấp huyện năm 2018.

- Giao nhiệm vụ các ban, ngành, đoàn thể và thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện hỗ trợ UBND cấp xã phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cấp xã năm 2018. Giao thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách đơn vị xã chủ trì thẩm định Kế hoạch giảm nghèo cấp xã của địa phương được giao phụ trách và đôn đốc, chỉ đạo thực hiện trong năm.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, hỗ trợ một phần có điều kiện, bảo toàn một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn để luân phiên thực hiện cho các đối tượng khác cùng thụ hưởng. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn/bản ĐBKK, với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện, trợ cấp cho người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động; mua thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội... Chú trọng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phân công rõ ràng trách nhiệm cho các phòng, ban chức năng, hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo.

- Đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh, đặc biệt ưu tiên các xã, thôn/bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp. Phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thể mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc triển khai, thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo được giao năm 2018 của địa phương.

### 3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, danh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Quý vì người nghèo*” đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

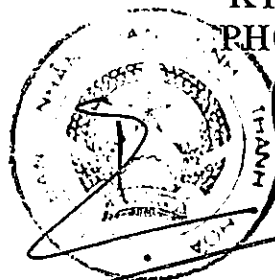
- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo của từng địa phương, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ban, ngành và các địa phương báo cáo kịp thời UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VX.BTXH09

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền